TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Trần Đình T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn I, xã I2, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Trần Đình T có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chị D và anh T đã được Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Trần Đình T thỏa thuận giao cho anh Trần Đình T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Trần Huỳnh Vân A, sinh ngày 26/12/2016 và Trần Huỳnh A2, sinh ngày 19/10/2018. Chị D, anh T đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung và sự thỏa thuận của anh, chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Trần Đình T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Trần Đình T đã thỏa thuận được với nhau về người có nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Trần Đình T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Trần Đình T thỏa thuận giao cho anh Trần Đình T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Trần Huỳnh Vân A, sinh ngày 26/12/2016 và Trần Huỳnh A2, sinh ngày 19/10/2018 kể từ ngày 08/5/2023 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Huỳnh Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Trần Đình T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án công nhận.

1.4. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Trần Đình T mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, tổng cộng hai người là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001328 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Chị D và anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã I;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CCTHADS huyện Chư Pưh;
- Lưu: HSVDS, VT-LT.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Võ T Sỹ